

CHÍNH TRỊ – KINH TẾ – XÃ HỘI

TÌM HIỂU CHÍNH SÁCH KINH TẾ ĐỐI NGOẠI TRUNG QUỐC TỪ 2010 - 2020

TS. ĐỖ NGỌC TOÀN

Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Ngay từ đầu thế kỷ mới, sau khi gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Trung Quốc đã chú trọng đến việc thực hiện những cam kết bắt buộc theo yêu cầu của Tổ chức này, nhanh chóng điều chỉnh và đổi mới thể chế ngoại thương hiện hành, bước đầu áp dụng các biện pháp giảm thuế quan và phi thuế quan phù hợp với nguyên tắc của hiệp định đa phương WTO. Vào năm 2010, cùng với sự chuyển biến mạnh mẽ của tình hình kinh tế – xã hội cũng như nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước, chính sách và thể chế quản lý ngoại thương của Trung Quốc được điều chỉnh ngày càng hoàn thiện và phù hợp, dẫn đến môi trường mậu dịch đối ngoại nước này đã có sự thay đổi sâu sắc. Đứng trước sự thay đổi mạnh mẽ trong chính sách kinh tế đối ngoại, bài viết này nhằm tìm hiểu chính sách thực hiện những mục tiêu mà ban lãnh đạo Trung Quốc đã đề ra là: Duy trì mức tăng trưởng ngoại thương

phù hợp, nâng cấp hoàn thiện cơ cấu ngoại thương, thực hiện thành công chiến lược dựa vào nhu cầu thị trường, khai thác thị trường và thúc đẩy tiêu dùng trong nước, chuyển từ khuynh hướng lệ thuộc vào xuất khẩu sang “ba cỗ xe ngựa kéo” (mở rộng nhu cầu trong nước, xuất khẩu và đầu tư), đồng thời thông qua sự phát triển của một số lĩnh vực kinh tế chủ yếu của Trung Quốc để phân tích, đánh giá, qua đó dự báo triển vọng phát triển kinh tế – xã hội Trung Quốc từ nay đến năm 2020.

I. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI TRUNG QUỐC THỜI GIAN QUA

Những năm qua, nền kinh tế Trung Quốc đã phải trải qua một giai đoạn đầy khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu, đồng thời đang đứng trước yêu cầu đáp ứng đầy đủ các điều kiện hữu quan, nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, đẩy mạnh điều chỉnh cơ

cấu ngành, mở rộng xuất khẩu, điều tiết nhập khẩu, vận hành ngoại thương ổn định nhằm thúc đẩy kinh tế tăng trưởng. Tuy nhiên, cùng với chính sách, biện pháp đúng đắn, linh hoạt và sự cố gắng vượt bậc của các ngành chức năng, vào những năm cuối của thập niên này lĩnh vực kinh tế đối ngoại của Trung Quốc đã đạt được tốc độ tăng trưởng nhanh, đạt được những hiệu quả vô cùng to lớn. Những chính sách và biện pháp bất cập của Trung Quốc đã được khắc phục nhanh chóng và triển khai hiệu quả, đưa kinh tế từng bước hồi phục và phát triển, góp phần nâng cao và cải thiện đời sống kinh tế - xã hội của đông đảo nhân dân, tiếp tục thúc đẩy kinh tế phát triển.

Cùng với chính sách phát triển kinh tế năng động, những cơ hội và điều kiện khá thuận lợi trong sản xuất, kinh doanh cộng với thực lực dồi dào hơn về cơ sở vật chất - kỹ thuật, đã và đang mở ra những triển vọng to lớn, sáng sủa cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Trung Quốc. Hơn nữa, trong thời gian tới, nền kinh tế Trung Quốc vẫn đang xuất hiện và hình thành một số yếu tố tác động và ảnh hưởng tích cực đến động thái phát triển kinh tế, tạo cơ hội cho chiến lược kinh tế đối ngoại Trung Quốc tiếp tục phát triển càng hoàn thiện hơn nữa trong thập niên tiếp theo.

1. Về lĩnh vực phát triển công nghiệp

Trong quá trình đẩy mạnh chiến lược mở cửa đối ngoại, thúc đẩy tăng tốc phát triển kinh tế đối ngoại, hệ thống công nghiệp đã được đổi mới vượt bậc, tạo cơ

sở vững mạnh cho tiến trình công nghiệp hóa đất nước trong những năm tới, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống xã hội. Mặc dù năm 2001, tỷ trọng công nghiệp nặng Trung Quốc chiếm trong tổng sản xuất công nghiệp chỉ tăng 60,6%, so với những năm 90 đạt không tới 10 điểm%. Tuy nhiên, năm 2002, hệ thống sản xuất công nghiệp đã tăng trưởng mạnh mẽ, làm chuyển biến và nâng cấp rõ rệt cơ cấu tiêu dùng của cư dân ở các thành phố trong nước. Thời gian này các gia đình ở thành phố đã dần dần có khả năng sở hữu những hàng hóa lâu bền như ô tô, thậm chí là nhà ở. Đặc biệt, từ năm 2003, nền kinh tế Trung Quốc đã có sự tăng trưởng vượt bậc, đưa quá trình công nghiệp hóa đi vào giai đoạn mới trên cơ sở công nghiệp nặng là chủ đạo. Đầu thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ XI (2005 - 2010), tỷ trọng công nghiệp nặng tiếp tục tăng mạnh, năm 2006 đã tăng 70%, tăng 7,4 điểm % so với năm 2002, tỷ trọng bình quân hàng năm tăng tới hơn 200 điểm %¹. Đến năm 2010, tỷ trọng công nghiệp cả năm đã tăng 15,7% so với năm 2009, trong đó công nghiệp nặng tăng 16,5%, công nghiệp nhẹ tăng 13,6%². Vào kế hoạch năm năm lần thứ XII, từ tháng 1-11-2011, giá trị ngành công nghiệp Trung Quốc đã tăng vọt lên tới 14%, trong đó, giá trị ngành công nghiệp nặng và ngành công nghiệp nhẹ tăng đều lên 12,4%³. Sự chuyển đổi nhanh chóng mức tăng trưởng trong cơ cấu ngành nghề chính là đặc trưng quan trọng của thời kỳ đầu công nghiệp hóa của Trung Quốc.

Năm 2010, tỷ lệ ba khu vực ngành nghề đã được điều chỉnh là 10,1; 54,1; 35,2. Bước sang Quy hoạch 5 năm lần thứ XII (2011- 2015), tỷ lệ được tiếp tục thay đổi là 7,1; 52,5; 40,4. Dự tính đến năm 2020, tỷ trọng vốn của ngành nghề khu vực I sẽ tiếp tục giảm, tỷ trọng khu vực II tiếp tục tăng, chủ yếu biểu hiện ở chỗ nhu cầu năng lượng gia tăng dẫn đến phạm vi ngành năng lượng phải mở rộng và tỷ trọng đầu tư cao, dẫn đến nhu cầu vốn đưa vào sản xuất cũng gia tăng. Ngoài ra, việc xóa bỏ hiệp định các loại tơ sợi (MFA) trong thời kỳ quá độ của WTO cũng thúc đẩy các ngành dệt và may mặc ngày càng mở rộng. Do đó, giống như năm 2010, tỷ trọng khu vực II của năm 2020 có thể sẽ giảm xuống. Chủ yếu biểu hiện như sau: (1) Tỷ trọng ngành khai thác và ngành kỹ thuật thấp sẽ giảm. (2) Cùng với việc mở rộng hơn nữa nhu cầu năng lượng, tỷ trọng ngành năng lượng sẽ ngày càng tăng lên. (3) Do tiến bộ kỹ thuật hướng vào nhu cầu trung gian, nên tỷ trọng ngành kỹ thuật cao như ngành thông tin, điện tử sẽ còn tiếp tục tăng. (4) Cùng với mức thu nhập của cư dân ngày càng tăng, nhu cầu tiêu dùng dịch vụ của cư dân sẽ không ngừng tăng lên và khi ngành công nghiệp phát triển nhanh chóng, sẽ thúc đẩy nhu cầu dịch vụ công nghiệp tăng lên. Do đó, tỷ trọng ngành dịch vụ nói chung và ngành công nghiệp nói riêng từ Quy hoạch 5 năm lần thứ XI đến năm 2020 sẽ tiếp tục tăng lên⁴.

Qua phân tích cụ thể thấy tỷ lệ và tốc độ sản xuất công nghiệp nặng của Trung

Quốc từ nay về sau sẽ được cải thiện nhanh chóng và cân đối với các ngành công nghiệp khác. Đây chính là mục tiêu mà Chính phủ Trung Quốc hướng tới nhằm đẩy mạnh hiện đại hóa công nghiệp, từ đó thúc đẩy hoạt động ngoại thương xuất nhập khẩu có sự chuyển biến theo hướng tốt đẹp và thuận lợi. Sự phát triển nhanh chóng của cơ cấu ngành công nghiệp đã khiến cho một số nhà nghiên cứu nhận định rằng, “theo kinh nghiệm lịch sử công nghiệp hóa các nước, thường là khi công cuộc công nghiệp hóa về cơ bản hoàn thành, tỷ trọng công nghiệp nặng có khả năng chiếm tới 3/4 tổng sản xuất công nghiệp và người ta có thể tin tưởng đến năm 2020, thậm chí đến 2030, tỷ trọng công nghiệp nặng của Trung Quốc vẫn tiếp tục tăng lên”⁵.

2. Về lĩnh vực ngoại thương

Sau khi kết thúc năm 2011, ngoại thương của Trung Quốc đã đạt được thành tích đáng kể. Theo thống kê của Cục Hải quan Trung Quốc, năm 2011, tổng mức xuất nhập khẩu ngoại thương Trung Quốc đạt 3642,06 tỷ USD, tăng 22,5% so với cùng kỳ năm 2010, tổng mức xuất nhập khẩu đạt mức kỷ lục mới. Xuất siêu ngoại thương cả năm đạt 155,14 tỷ USD, giảm 26,37 tỷ USD, thu hẹp 14,5% so với năm trước. Tuy nửa cuối năm 2011, hoạt động xuất nhập khẩu ngoại thương đi xuống, song, tình trạng mất cân đối trong ngoại thương đã trở về ổn định và cân đối hơn. Với chính sách “mở rộng nhập khẩu”, mức tăng nhập khẩu của Trung Quốc so với năm 2010 tăng 4,6 điểm phần trăm, mức thu hẹp

xuất siêu đã tăng lên 14,5% trong khi năm trước chỉ là 7,2%. Về xuất khẩu, Trung Quốc năm qua chủ yếu xuất khẩu sản phẩm tập trung nhiều lao động truyền thống như hàng dệt, quần áo, giày dép, đồ chơi. Đặc biệt, mức xuất khẩu các sản phẩm này đều tăng vọt trong tháng 12. Năm 2011, tính cả năm mức xuất khẩu mặt hàng quần áo đã đạt 153,22 tỷ USD, tăng 18,3%; xuất khẩu hàng dệt đạt 94,67 tỷ USD, tăng 22,9%; sản phẩm giày dép đạt 41,72 tỷ USD, tăng 17,1%, giữ mức tăng trưởng ổn định⁶

Do tác động của việc gia nhập WTO và sự nâng cấp cơ cấu ngành, cơ cấu xuất nhập khẩu của Trung Quốc có sự thay đổi. Thời kỳ Quy hoạch 5 năm lần thứ XI là thời gian kết thúc thời kỳ quá độ gia nhập WTO, việc xóa bỏ và giảm thuế nông sản phẩm và cơ chế hạn ngạch thuế quan đã dẫn đến tỷ trọng xuất khẩu nông nghiệp giảm và nhập khẩu tăng. Việc giảm thuế sản phẩm công nghiệp và việc xóa bỏ Hiệp định đối với các loại tơ sợi cũng làm cho tỷ trọng xuất khẩu ngành dệt may không ngừng tăng lên. Cùng với việc nâng cao tỷ lệ giữa vốn và lao động hay giữa vốn và nhân lực cũng tăng rất nhanh, sức cạnh tranh xuất khẩu của các ngành tập trung vốn và kỹ thuật cũng được nâng cao hơn nữa. Đồng thời, tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm thông tin điện tử cũng tiếp tục nâng cao. Về lâu dài, cùng với diện tích đất đai ngày càng ít đi, giá cả nông sản phẩm sẽ không ngừng tăng lên, giá thành có liên quan trực tiếp với nông

sản phẩm như dệt, may mặc v.v. sẽ không ngừng tăng cao, làm cho tỷ trọng xuất khẩu giảm xuống, Đến năm 2020 ngành xuất khẩu chủ yếu sẽ là thông tin điện tử, dệt, may mặc, hóa chất, thiết bị điện.

Mặt khác, Trung Quốc hiện nay đang bước vào giai đoạn chuyển dịch từ công nghiệp hóa sang công nghiệp nặng hóa. Điều này dẫn đến sự thay đổi về nhu cầu nguyên vật liệu. Nó đòi hỏi nguồn nguyên vật liệu là năng lượng và khoáng sản, khác hẳn với công nghiệp nhẹ là nguồn nguyên liệu nông nghiệp. Mặc dù Trung Quốc có lãnh thổ rộng lớn, chiếm 7% diện tích đất đai thế giới, song nguồn nguyên liệu dưới đất của Trung Quốc đã ngày càng cạn kiệt. Hiện nay, nguồn dầu mỏ chỉ chiếm 3% trong tổng trữ lượng của Trung Quốc. Ngoài than ra, nguồn năng lượng và khoáng sản chủ yếu tính theo bình quân đầu người chỉ xếp thứ 80 trên thế giới. Trong những thập niên tiếp theo, nguồn tài nguyên trong nước sẽ không có khả năng giúp cho Trung Quốc hoàn thành tiến trình đi vào công nghiệp nặng hóa. Điều này sẽ làm cho sự lệ thuộc về ngoại thương của Trung Quốc đối với thị trường nước ngoài càng nặng nề hơn. Trong một bài viết gần đây của nhà kinh tế học hàng đầu của Tập đoàn tài chính MS (Morgan Stanley) Stephen Roach đã nêu ra, năm 2005, tỷ trọng sử dụng các nguồn nguyên vật liệu trên thế giới của Trung Quốc là: nhôm 50%; quặng sắt 84%, thép 108%; xi măng 115%; kẽm 120%; đồng 307% và mức sử dụng ni-ken còn vượt hơn 307%. Còn báo chí có liên quan của

Trung Quốc gần đây cho biết, quặng sắt mà Trung Quốc nhập khẩu đã chiếm tới 40% trong tổng mức ngoại thương thế giới và cũng chiếm tỷ trọng 40% trong xuất khẩu dầu mỏ của thế giới. Trong tỷ trọng buôn bán sản phẩm năng lượng và khoáng sản trên thế giới, Trung Quốc đã chiếm tới 20%⁷. Hơn nữa, kể từ đầu thế kỷ, do tốc độ công nghiệp hóa của các nước đang phát triển, trong đó có Trung Quốc tăng vọt, dẫn đến giá cả sản phẩm năng lượng và khoáng sản thế giới tăng mạnh. Nếu tính theo giá USD ở thời gian đầu những năm 80 của thế kỷ XX giá dầu mỏ đã tăng gần 50%, còn giá quặng sắt tăng hơn hai lần và giá kim loại đồng tăng hơn ba lần. Những năm gần đây, xuất khẩu sản phẩm thô của Trung Quốc đang trong trạng thái đình trệ, mà nhập khẩu lại tăng rất mạnh. Gần đây, theo tính toán, nếu đến năm 2030, mức nhập khẩu sản phẩm thô của Trung Quốc đạt tới 2250 tỷ USD, thì 25 năm sau mức nhập khẩu sản phẩm thô sẽ còn phải tăng gấp hơn 15 lần. Như vậy, trong tương lai, giá cả sản phẩm thô nhất định có xu thế gia tăng rất mạnh. Nhiều học giả đã tính tới triển vọng của năm 2030 là sau khi Trung Quốc đã cơ bản hoàn thành tiến trình công nghiệp hóa, mức nhập khẩu sản phẩm thô tính theo đầu người sẽ tăng vọt đến 1500 USD. Đồng thời, nếu tỷ trọng nhập khẩu sản phẩm thô đạt khoảng 75%, thì tổng mức nhập khẩu có khả năng vượt quá 3000 tỷ USD, mà muốn đáp ứng nhu cầu nhập khẩu, thì Trung Quốc phải đẩy mạnh xuất khẩu hơn nữa. Đến năm

2030, nếu mức xuất khẩu vượt quá 3000 tỷ USD, thì tổng mức mậu dịch ngoại thương của Trung Quốc sẽ phải vượt qua mức 6000 tỷ USD.⁸

3. Về phân phối tiêu dùng xã hội

Hiệu quả to lớn trong vận hành kinh tế và sự chênh lệch về phân phối thu nhập đã nâng mức độ dự trữ và khả năng đầu tư trong những năm qua tăng lên rất cao. Song điều đó lại làm cho thu nhập của cư dân không theo kịp mức tăng của nền kinh tế. Từ đó, tạo ra mâu thuẫn nghiêm trọng làm trở ngại qui trình vận hành nền kinh tế quốc dân. Vào đầu những năm 80 của thế kỷ XX, những mâu thuẫn này đã bộc lộ khá phổ biến, tập trung biểu hiện ở việc sản xuất quá thừa. Song trong chu kỳ tăng trưởng kinh tế lần này, mâu thuẫn biểu hiện tập trung ở khâu tư liệu sản xuất. Theo dự tính, đến năm 2010, mức tăng sản xuất gang thép của Trung Quốc có thể vượt quá 600 triệu tấn, khả năng sản xuất ô tô có thể đạt tới 20 triệu chiếc, khả năng phát điện có thể tăng lên tới 9000 tỷ Kw, đạt mức quá cao so với sức tiêu dùng của người dân Trung Quốc⁹.

Về đời sống thực tế, có thể thấy, cùng với sự điều chỉnh cơ cấu ngành, cơ cấu việc làm sẽ có sự điều chỉnh lớn. Đặc trưng chủ yếu biểu hiện ở việc chuyển dịch nhanh chóng sức lao động từ Quy hoạch 5 năm lần thứ XI đến năm 2020. Tỷ trọng việc làm ở khu vực từ cuối thời kỳ Quy hoạch 5 năm lần thứ XI giảm xuống 41,0% đến năm 2010 tiếp tục

giảm xuống 34,2%, giảm gần 15 điểm phần trăm so với năm 2000. Tỷ trọng việc làm khu vực II thời kỳ Quy hoạch 5 năm lần thứ XI sẽ tăng lên, phát triển chủ yếu trong ngành dệt may. Từ năm 2010-2020, cùng với sự giảm xuống của tỷ trọng ngành sản xuất và sự gia tăng tỷ lệ vốn và lao động của khu vực II, tỷ trọng việc làm của khu vực II sẽ giảm xuống. Đồng thời, so với khu vực II, khả năng thu hút việc làm của ngành dịch vụ sẽ ngày càng nâng cao. Đến năm 2020, tỷ trọng việc làm của khu vực III sẽ tăng tới 43,4%¹⁰.

Về chuyển dịch chi phí xã hội, thành quả nghiên cứu gần đây cho thấy, hiện nay 20% số người giàu có ở Trung Quốc đã sở hữu 60% của cải xã hội trong khi Trung Quốc sau khi xóa bỏ thể chế cũ đến nay, vẫn chưa thực hiện được chế độ chuyển dịch chi phí xã hội một cách hoàn thiện và đồng bộ với thể chế kinh tế thị trường, dẫn đến chưa thể nâng cao được hiệu quả của chế độ bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội. Theo báo cáo của Bộ Lao động, đến năm 2005, chỉ có 175 triệu người ở thành phố và 50 triệu người ở nông thôn có danh sách trong hệ thống bảo hiểm, chỉ chiếm 30% trong tổng số 750 triệu sức lao động toàn xã hội, trong đó, ở nông thôn chưa tới 13%, còn ở thành phố chiếm chưa quá 1/2. Đối với những loại khác như bảo hiểm y tế, thất nghiệp, tỷ lệ bao trùm xã hội càng thấp hơn nhiều¹¹. Trước tình hình này, Trung Quốc đã nhận thấy xây dựng và chế độ

chuyển dịch chi phí xã hội phù hợp với thể chế kinh tế thị trường là vấn đề phức tạp liên quan đến các mối quan hệ giữa thể chế kinh tế, chính trị và tài chính, không thể hoàn thành trong một thời gian ngắn, nhất là hiện nay Trung Quốc đang đẩy mạnh thành thị hóa, xóa bỏ cơ cấu “nhị nguyên”, hình thành sự phân hóa giữa thành thị và nông thôn. Do đó, để giải quyết về cơ bản quan hệ phân phối thu nhập của Trung Quốc cần phải trải qua một thời gian ít nhất là từ 8-10 năm¹².

Như vậy, kể từ đầu thế kỷ XXI, công cuộc điều chỉnh chính sách mở cửa đối ngoại của Trung Quốc đã được gấp rút thực hiện và đạt được những thành tựu khả quan. Chỉ trong vòng một thập niên, Trung Quốc đã có những thành công trong việc chuyển đổi kịp thời phương thức tăng trưởng kinh tế phù hợp với tình hình mới chủ yếu là: Thay đổi mô hình tăng trưởng kinh tế hướng vào xuất khẩu trước đây sang đáp ứng nhu cầu ở trong nước, từng bước điều chỉnh mức tăng ngoại thương cân đối với mức tăng của kinh tế quốc dân, tập trung chuyển chính sách thu hút vốn nước ngoài sang trợ giúp phát triển những tiến bộ khoa học kỹ thuật và hệ thống ngành công nghiệp mới. Bên cạnh đó, cũng tiến hành đổi mới phương thức quản lý ngoại thương thích ứng với qui tắc mậu dịch quốc tế cũng như xây dựng hoàn thiện chế độ, luật pháp mậu dịch đối ngoại công bằng, hợp lý nhằm nhanh chóng

hoàn thành chiến lược mở cửa đối ngoại của Trung Quốc. Thông qua các biện pháp chuyển đổi phù hợp với tình hình thực tiễn, Trung Quốc hiện đang phát huy mạnh mẽ thực lực tổng hợp của đất nước. Đồng thời, với những cố gắng đầy mạnh mẽ điều chỉnh hợp lý chiến lược phát triển kinh tế hướng về xuất khẩu, nền kinh tế Trung Quốc sẽ từng bước phát triển nhanh chóng, lành mạnh, lâu dài.

II. TRIỂN VỌNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI CỦA TRUNG QUỐC TỪ NAY ĐẾN NĂM 2020

Nhìn lại quá trình từ thập niên đầu thế kỷ XXI đến nay, công cuộc điều chỉnh chính sách kinh tế đối ngoại của Trung Quốc đã được thực hiện và đạt những thành tựu bước đầu. Chỉ trong vòng một vài năm sau khủng hoảng tài chính toàn cầu, Trung Quốc bước đầu đã có những thành công trong việc thay đổi mô hình tăng trưởng kinh tế hướng vào xuất khẩu trước đây sang đáp ứng nhu cầu ở trong nước, từng bước điều chỉnh mức tăng ngoại thương cân đối với mức tăng của kinh tế quốc dân, đồng thời, tập trung chuyển đổi chính sách thu hút vốn nước ngoài sang trợ giúp phát triển những tiến bộ khoa học kỹ thuật và hệ thống ngành công nghiệp mới. Mặt khác, Trung Quốc đã thực hiện đổi mới phương thức quản lý ngoại thương thích ứng với qui tắc mậu dịch quốc tế cũng như xây dựng hoàn thiện chế độ, luật pháp mậu dịch đối ngoại công bằng, hợp lý, đầy mạnh thực hiện

chiến lược mở cửa đối ngoại với mục tiêu “tăng trưởng ngoại thương, hoàn thiện cơ cấu ngoại thương, phát triển dựa vào nhu cầu trong nước, khai thác thị trường và thúc đẩy tiêu dùng nhằm xoá bỏ khuynh hướng lệ thuộc vào xuất khẩu”¹³

Hiện nay, Trung Quốc đang đứng trước nhiệm vụ hoàn thành công cuộc điều chỉnh kinh tế đối ngoại giai đoạn từ nay đến năm 2020 nhằm đưa lĩnh vực kinh tế đối ngoại phát triển hơn nữa. Trong thập niên tới, chính sách điều chỉnh kinh tế đối ngoại của Trung Quốc sẽ không ngừng phát triển và đạt được những thành tựu mới. Theo ý kiến và dự báo của các nhà kinh tế, các học giả trong và ngoài nước cho rằng:

Thứ nhất, muốn chính sách kinh tế đối ngoại phát triển, phải phân tích, nghiên cứu triển vọng của chính sách, biện pháp chuyển đổi cơ cấu ngành và thực tiễn phát triển của các khu vực kinh tế, nhất là đối với ngành sản xuất khu vực II (công nghiệp) nhằm đánh giá đúng mức độ và hiệu quả chuyển đổi, từ đó có thể đánh giá và dự đoán triển vọng phát triển thực chất đối với nền kinh tế nói chung và kinh tế đối ngoại nói riêng. Chỉ tính đến cuối thời kỳ Quy hoạch 5 năm lần thứ XI (2005 -2010), tỷ trọng của ba ngành kinh tế là 10,7; 54,1; 35,2. và người ta dự đoán rằng, từ 2010 - 2020, tỷ trọng của ba ngành kinh tế sẽ thay đổi là 7,1; 52,5; 40,4. Đến năm 2020, tỷ trọng khu vực I sẽ tiếp tục giảm xuống, tỷ trọng khu vực II vẫn tiếp tục tăng lên. Đây là do nhu cầu năng lượng gia tăng,

dẫn đến ngành năng lượng tiếp tục mở rộng; mặt khác, do hiệu suất đầu tư cao dẫn đến nhu cầu về vốn tăng lên. Vì vậy, trong chừng mực nhất định, đã làm ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi cơ cấu ngành. Ngoài ra, việc mãn hạn thời kỳ quá độ đối với các sản phẩm tư, sợi theo Hiệp định WTO (MFA) đã tác động đến nhu cầu mở rộng ngành dệt may cũng đòi hỏi phải có sách lược để ứng phó.

Thứ hai, do hiệu ứng của điều chỉnh, ngành khai thác và ngành kỹ thuật thấp trong những năm tới sẽ có xu hướng giảm xuống. Ngược lại, do sự phát triển của tiến bộ kỹ thuật và các ngành kỹ thuật cao như thông tin điện tử thì nhu cầu năng lượng thời gian này vẫn tăng. Do đó, năm 2020, tỷ trọng khu vực II so với năm 2010 vẫn có xu thế gia tăng¹⁴. Sự tăng trưởng nhanh chóng về tốc độ sản xuất công nghiệp nặng Trung Quốc hiện nay đã khiến cho một số nhà nghiên cứu nhận định rằng, “theo kinh nghiệm lịch sử công nghiệp hóa các nước, thường là khi công cuộc công nghiệp hóa về cơ bản hoàn thành, tỷ trọng công nghiệp nặng có khả năng chiếm tới 3/4 tổng sản xuất công nghiệp”. Điều này gợi mở cho ta thấy khả năng đến năm 2020, tỷ trọng công nghiệp nặng của Trung Quốc có thể vẫn tiếp tục tăng lên¹⁵.

Thứ ba, cùng với mức thu nhập của cư dân ngày càng gia tăng, nhu cầu tiêu dùng của cư dân đối với ngành dịch vụ cũng tăng lên. Đồng thời, do ngành công nghiệp phát triển nhanh chóng cũng dẫn

đến nhu cầu dịch vụ có tính sản xuất tăng nhanh. Theo dự đoán, đến năm 2020, tỷ trọng ngành dịch vụ sẽ tăng trưởng cao. Đồng thời, cùng với sự điều chỉnh cơ cấu ngành, cơ cấu việc làm cũng có sự điều chỉnh lớn. Đáng kể là từ Quy hoạch 5 năm lần thứ XI đến năm 2020 đã diễn ra sự chuyển dịch sức lao động khá nhanh. Cuối Quy hoạch 5 năm lần thứ XI, tỷ trọng người có việc làm trong khu vực I đã giảm xuống tới 41,0%; đến năm 2020, tiếp tục giảm xuống 34,2%; giảm gần 15 điểm phần trăm. trong khi tỷ trọng việc làm của khu vực II có phần tăng lên, chủ yếu là do ngành dệt may phát triển. Tuy nhiên, từ 2010-2020, theo sự đi xuống của ngành sản xuất khu vực II và sự tăng lên của vốn và giá thành lao động, tỷ trọng việc làm của khu vực này vẫn sẽ giảm xuống. Ngược lại, đối với ngành sản xuất khu vực III, khả năng thu hút lao động trong ngành dịch vụ lại khá cao. Tính đến năm 2020, sẽ đạt tới 43,4%¹⁶

Tuy nhiên, nói đến kinh tế đối ngoại là phải kể đến hoạt động ngoại thương. Trước khi xảy ra khủng hoảng tài chính toàn cầu, hoạt động ngoại thương Trung Quốc đã đạt được những thành tựu khả quan. Những năm sau này, cùng với chính sách khắc phục ảnh hưởng của khủng hoảng, thực hiện biện pháp kích cầu, khôi phục kinh tế trong nước, chính sách phát triển ngoại thương của Trung Quốc đã ngày càng được đổi mới và phát triển. Những năm gần đây, hoạt động

xuất khẩu của Trung Quốc không ngừng mở rộng. Theo phân tích và nghiên cứu của nhiều chuyên gia kinh tế thuộc Ngân hàng Thế giới, tình hình kinh tế đối ngoại của Trung Quốc chỉ ít là trong 5 năm tới, do Chính phủ đưa ra chính sách đúng đắn và phù hợp, đã mở ra triển vọng chuyển biến mới trong thập niên tiếp theo, đưa kinh tế – xã hội Trung Quốc phát triển theo đúng quỹ đạo¹⁷

Mặt khác, như đã nói ở phần trên, do ảnh hưởng của việc gia nhập WTO và việc nâng cấp cơ cấu ngành, cơ cấu ngoại thương xuất nhập khẩu cũng có sự thay đổi lớn. Thời kỳ Quy hoạch 5 năm lần thứ XI là thời kỳ kết thúc giai đoạn quá độ gia nhập WTO, việc bãi bỏ chế độ miễn giảm thuế đối với nông sản phẩm và thuế hạn ngạch đã dẫn đến tỷ trọng xuất khẩu của ngành nông nghiệp giảm thấp mà tỷ trọng nhập khẩu lại tăng. Đồng thời, trong giai đoạn này, do chính sách miễn giảm thuế đối với hàng công nghiệp cùng việc xoá bỏ Hiệp định đối với hàng dệt của Trung Quốc cũng làm cho tỷ trọng xuất khẩu mặt hàng dệt may tăng nhanh. Cùng với tỷ trọng nguồn vốn và nguồn nhân lực không ngừng nâng cao, sức cạnh tranh xuất khẩu của các ngành tập trung vốn và kỹ thuật sẽ có triển vọng phát triển, trong đó, tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm ngành thông tin điện tử ngày càng tăng nhanh. Riêng xuất khẩu của ngành chế tạo, dự tính đến 2015, sẽ có thể mở rộng thị

phần với sức cạnh tranh mạnh mẽ, mặc dù ở mức độ thấp hơn. Còn thị trường thế giới nhập khẩu vào Trung Quốc sẽ có thể chậm hơn 10 năm trước.

Nhìn về lâu dài, trong tình hình nguồn đất đai ngày càng khan hiếm, giá cả nông sản phẩm sẽ ngày càng tăng lên, giá thành các mặt hàng có liên quan đến nông nghiệp như hàng dệt, may mặc sẽ không ngừng tăng cao thì tỷ trọng xuất khẩu sẽ không ngừng giảm xuống. Do đó, đến năm 2020, dự đoán lĩnh vực sản xuất các mặt hàng thông tin điện tử, hàng dệt, may mặc, hoá chất, thiết bị điện sẽ trở thành ngành xuất khẩu chủ yếu. Đồng thời, theo giả thiết của chuyên gia trong Ngân hàng Thế giới, trong khoảng thời gian từ 2011-2015, nếu mức tăng nhập khẩu thế giới thấp hơn 1 điểm phần trăm so với thời gian từ 1999-2008, thì mức tăng xuất khẩu thực tế sẽ có thể giảm ở mức độ lớn. Đối với thực trạng như vậy thì dự tính mức tăng trưởng thực tế từ 2012-2015 sẽ là 8%¹⁸.

Nhận định này phù hợp với dự báo triển vọng 2010-2020 thông qua một số chỉ tiêu quan trọng do Trung tâm nghiên cứu phát triển của Quốc vụ viện Trung Quốc đưa ra. Đó là:

(1). Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm sẽ ở mức vừa phải là 7%. Đến năm 2010, tổng lượng GDP sẽ đạt khoảng 4700 tỷ USD .

(2). Từ 2010-2020, động lực thúc đẩy kinh tế tăng trưởng chủ yếu vẫn là do nguồn vốn tích lũy nhanh. Ngoài ra, còn

có các nhân tố khác như công cuộc thành thị hoá, sự đầu tư nguồn vốn và nhân lực, công cuộc cải cách thể chế kinh tế, hay đổi mới kỹ thuật đã đem lại hiệu suất sản xuất và sự tăng trưởng kinh tế ngày càng lớn. Đến 2015-2020, hiệu suất của toàn bộ các yếu tố sản xuất sẽ tăng lên tới từ 10-15 điểm phần trăm. Đây chính là khâu quan trọng của sự tăng trưởng kinh tế liên tục, bền vững trong tương lai.

(3). Từ năm 2010-2020, cùng với việc đẩy mạnh công nghiệp hoá và thành thị hoá, cơ cấu ngành sẽ tiếp tục được điều chỉnh nâng cấp. Biểu hiện: Tỷ trọng ngành sản xuất khu vực I sẽ tiếp tục giảm, tỷ trọng khu vực II và III tăng lên. Từ năm 2010-2010, đặc trưng nổi bật của điều chỉnh cơ cấu ngành là hiệu suất và tỷ trọng ngành dịch vụ đã được nâng lên rất cao¹⁹. Tóm lại, kể từ nửa đầu thập niên, thông qua các biện pháp chuyển đổi phù hợp với tình hình thực tiễn, Trung Quốc đang cố gắng phát huy mạnh mẽ thực lực tổng hợp của đất nước, đẩy mạnh tiến trình điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế đối ngoại, bước đầu đã có sự chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả đáng kể. Bước vào thời kỳ Quy hoạch 5 năm lần thứ XII, Trung Quốc đang đứng trước nhiệm vụ tiếp tục điều chỉnh lĩnh vực kinh tế đối ngoại hướng tới cơ cấu xuất nhập khẩu cân đối phù hợp, lành mạnh và bền vững trong giai đoạn từ 2010-2020. Triển vọng những năm tới, Trung Quốc sẽ còn tiếp

tục nghiên cứu và đưa ra những chính sách, biện pháp hữu hiệu nhằm thúc đẩy lĩnh vực kinh tế đối ngoại phát triển mạnh mẽ hơn nữa.

CHÚ THÍCH:

(1),(2),(4),(5),(7),(8),(9),(11),(12),(13). *Lựa chọn con đường điều chỉnh chiến lược mở cửa đối ngoại trong tình hình mới*, http://news.xinhuanet.com/fortune/2007-12/04/content_7195247_1.htm

(3). *Cục thống kê nhà nước: Giá trị ngành công nghiệp tháng 11-2011 tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước*, <http://fin.10jqka.com.cn/20111209/c524987230.shtml>

(6). *Xuất nhập khẩu Trung Quốc đạt mức tăng cao, mất cân đối ngoại thương có bước chuyển biến tốt*, http://news.bandao.cn/news_html/201201/20120111/news_20120111_1769791.shtml, Báo buổi sớm Bắc Kinh, ngày 11-1-2012

(10),(14),(15),(16). Tổ đề tài Trung tâm nghiên cứu phát triển Quốc Vụ viện, *Phân tích triển vọng phát triển kinh tế Trung Quốc năm 2005-2020*, http://tjj.yiwu.gov.cn/tjzc/wzhc/200911/t20091124_245699.html

(17),(18). Cao Lộ Dịch, *Phân tích tình hình kinh tế vĩ mô Trung Quốc năm 2020, loạt bài luận văn nghiên cứu Trung Quốc của Ngân hàng Thế giới*, quyển 9. http://siteresources.worldbank.org/EXTEAP/CHINAINCHINESE/Resources/3885741-1276764830289/medium_term_scenario_chn.pdf

(19). Cục trưởng tổng cục thống kê nhà nước Mã Kiến Đường giới thiệu tình hình, *Giá trị công nghiệp Trung Quốc cả năm 2010 tăng 15,7% so với năm trước*, Mạng Trung Quốc, http://www.china.com.cn/news/2011-01/20/content_21779942.htm

